TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 158/2018/QĐST–HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày 30 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:*Chị Lê Thị N , sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Tân H , xã Tân Th huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn:*Anh Nguyễn Thanh T , sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp Tân H , xã Tân Th huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đọa đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thanh T .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:*

Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thanh T thỏa thuận để chị Nhàn tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 04/8/2013.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị N và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản.

** Về cấp dưỡng nuôi con:*

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P hàng tháng 1.500.000 đồng.

Thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

* *Về tài sản chung:* anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung:* anh chị chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:*

Chị Lê Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 48924 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Như vậy, chị N đã nộp xong toàn bộ án phí.

Anh T không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Chị N , anh T ;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A
- UBND xã Tân Th ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Ngọc H